

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 05/03/2024 và Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 08/03/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Nghị quyết số 104/2023/QH15 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, trong đó: tại Khoản 3 Điều 2 cho phép chuyển nguồn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 (bao gồm vốn đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên của ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) sang năm 2024 tiếp tục thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh phê duyệt phân bổ chi tiết kinh phí vốn đối ứng ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 3914/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023

Căn cứ Quyết định số 4247/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 của UBND tỉnh Phê duyệt điều chỉnh và phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 05/03/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chuyển nguồn kinh phí Chương trình MTQG XDNTM năm 2023 sang năm 2024 tiếp tục thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 08/03/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc hoàn trả ngân sách và chuyển nguồn kinh phí Chương trình MTQG XDNTM năm 2023 sang năm 2024 tiếp tục thực hiện;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 1484/STC-TCHCSN ngày 08/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chuyển nguồn kinh phí Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ năm 2023 sang năm 2024 để tiếp tục thực hiện, với tổng số tiền là **524.605.576 đồng** (Năm trăm hai mươi bốn triệu, sáu trăm lẻ năm nghìn, năm trăm bảy mươi sáu đồng). Chi tiết có Phụ lục 1 đính kèm theo.

Điều 2. Phê duyệt điều chỉnh chuyển nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2023 sang năm 2024 tiếp tục thực hiện, với tổng số tiền là **322.619.508 đồng** (Ba trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm mười chín ngàn, năm trăm lẻ tám ngàn đồng). Chi tiết có Phụ lục 2 đính kèm theo.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 05/03/2024 và Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 08/03/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT UBND tỉnh;
- PCTTT UBND tỉnh N. T. Thanh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC I

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH CHUYỂN NGUỒN KINH PHÍ CTMTQG XDNTM NĂM 2023 SANG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng.

TT	Nội dung chi	Mã chương	Mã đơn vị sử dụng NSNN	Mã nội dung kinh tế (Khoản)	Mã CTMT Quốc gia	Mã nguồn	Mã dự phòng	Tổng số dự toán kinh phí được giao sử dụng trong năm 2023	Số kinh phí đã sử dụng năm 2023	Số dư dự toán KP năm 2023 còn lại chưa sử dụng chuyển nguồn sang năm 2024
I	SỞ NN&PTNT (Văn phòng điều phối CTMTQG XDNTM tỉnh Bình Định)							1.412.575.620	887.970.044	524.605.576
1	KP tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình	412	1110140	281	00502	12	023	970.000.000	760.680.264	209.319.736
	<i>Trong đó:</i>									
	- Thông tin, truyền thông về xây dựng nông thôn mới	412	1110140	281	00502	12	023	230.000.000	229.998.900	1.100
	- Tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp	412	1110140	281	00502	12	023	440.000.000	321.079.468	118.920.532
	- Kinh phí quản lý Chương trình	412	1110140	281	00502	12	023	300.000.000	209.601.896	90.398.104
2	KP Hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	412	1110140	281	00493	12	023	142.575.620	127.289.780	15.285.840
3	KP Xây dựng phần mềm ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình MTQG XDNTM cấp tỉnh, huyện, xã	412	1110140	281	00498	12	023	300.000.000	0	300.000.000

PHỤ LỤC II
BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NGUỒN NĂM 2023 SANG NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

TT	Đơn vị	Chương	Mã QHNS	nguồn	Khoản	Mã CT MTQG	Mã dự phòng	Tổng số dự toán kinh phí được giao năm 2023	Số kinh phí đã sử dụng năm 2023	Số dư dự toán KP năm 2023 còn lại chuyển nguồn sang năm 2024	Ghi chú
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT		412	1047494					6.141.790.000	5.819.170.492	322.619.508	
I	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ							5.636.790.000	5.628.612.000	8.178.000	
1	Kinh phí kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.	412	1085169	12	281	00521	013	6.000.000	604.000	5.396.000	TDA3, DA10
2	Kinh phí phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ và nâng cao thu nhập cho người dân. (Nội dung: Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng chuyển tiếp)		3007731	12	282	00513	023	914.690.000	914.508.000	182.000	TDA1, DA3
3	Kinh phí phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ và nâng cao thu nhập cho người dân. (Nội dung: Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng chuyển tiếp)		3007731	12	282	00513	013	4.716.100.000	4.713.500.000	2.600.000	TDA1, DA3
II	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG							305.000.000	31.950.096	273.049.904	
1	Kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.		1085169	12	281	00473	013	275.000.000	27.703.096	247.296.904	TDA1, DA3
2	Kinh phí Giám sát, đánh giá		1085169	12	098	00477	013	30.000.000	4.247.000	25.753.000	TDA2, DA7
III	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI							200.000.000	158.608.396	41.391.604	
1	Kinh phí hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất		1085169	12	281	00493	023	200.000.000	158.608.396	41.391.604	CT MT XD NTM